

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích thiết kế hệ thống thông tin - MH1101007

Mã lớp học phần: 25111MH110100701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH				Vừa
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH	<u>anh</u>	7.0	bảy	
3	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				Vừa
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
5	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	8.5	tám rưỡi	
6	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
7	2410010025	Trần Nhật Bằng	11/01/2005	C26TH	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
8	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH	<u>Quang</u>	7.0	bảy	
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH	<u>[Signature]</u>	6.0	sáu	
10	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.0	bảy	
11	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.0	bảy	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.0	bảy	
13	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006	C26TH	<u>Hoành</u>	8.0	tám	
14	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH	<u>Khang</u>	6.0	sáu	
15	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	<u>Khang</u>	9.0	chín	
16	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	<u>Khang</u>	8.0	tám	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.5	bảy rưỡi	
18	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH	<u>Kiên</u>	7.5	bảy rưỡi	
19	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	7.5	bảy rưỡi	
20	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	6.0	sáu	
21	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH	<u>Nam</u>	7.5	bảy rưỡi	
22	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	<u>Nghĩa</u>	9.0	chín	
23	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	<u>[Signature]</u>	6.0	sáu	
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	<u>Nhan</u>	9.0	chín	
25	2410010003	Lê Văn Nhật	08/12/2006	C26TH	<u>nhật</u>	8.5	tám rưỡi	
26	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	C26TH	<u>Quyên</u>	8.5	tám rưỡi	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010023	Đinh Văn Quyên	03/06/2006	C26TH	<i>Quyên</i>	8.0	<i>tám</i>	
28	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH	<i>Sang</i>	8.0	<i>Sau</i>	
29	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH	<i>Toàn</i>	8.0	<i>tám</i>	
30	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH	<i>Triết</i>	8.0	<i>tám</i>	
31	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH	<i>Vinh</i>	8.0	<i>tám</i>	
32	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH	<i>Vinh</i>	9.0	<i>chín</i>	
33	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH	<i>Vy</i>	8.5	<i>tám rưỡi</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 31 vắng thi: 2. Số bài thi: 31 / 34.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Long



Ngày 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Ths. Nguyễn Văn Trinh

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích thiết kế hệ thống thông tin - MH1101007

Mã lớp học phần: 25111MH110100701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: N. Văn Anh Ký tên: N. Văn Anh

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH				Vắng
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH	<u>Anh</u>	7.0	<u>bảy</u>	
3	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				Vắng
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH	<u>Bảo</u>	9.0	<u>chín</u>	
5	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	<u>Bảo</u>	8.5	<u>tám rưỡi</u>	
6	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH	<u>Bảo</u>	7.5	<u>bảy rưỡi</u>	
7	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005	C26TH	<u>Bằng</u>	8.0	<u>tám</u>	
8	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH	<u>Cường</u>	8.0	<u>tám</u>	
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH				Vắng
10	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH	<u>Duy</u>	7.5	<u>bảy rưỡi</u>	
11	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH	<u>Đạt</u>	7.5	<u>bảy rưỡi</u>	
12	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH	<u>Hậu</u>	9.0	<u>chín</u>	
13	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006	C26TH	<u>Hoành</u>	7.5	<u>bảy rưỡi</u>	
14	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH				Vắng
15	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	<u>Khang</u>	9.0	<u>chín</u>	
16	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	<u>Khang</u>	7.5	<u>bảy rưỡi</u>	
17	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	<u>Khải</u>	8.5	<u>tám rưỡi</u>	
18	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH	<u>Kiên</u>	8.0	<u>tám</u>	
19	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	<u>Kiệt</u>	7.0	<u>bảy</u>	
20	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH	<u>Lợi</u>	6.0	<u>sáu</u>	
21	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH	<u>Nam</u>	8.0	<u>tám</u>	
22	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	<u>Nghĩa</u>	8.5	<u>tám rưỡi</u>	
23	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	<u>Nguyên</u>	6.0	<u>sáu</u>	
24	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	<u>Nhân</u>	8.5	<u>tám rưỡi</u>	
25	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006	C26TH	<u>Nhựt</u>	8.0	<u>tám</u>	
26	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	C26TH	<u>Quyên</u>	9.0	<u>chín</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010023	Đinh Văn	Quyên	03/06/2006	C26TH	<i>Quyên</i>	8.5	<i>8.5</i>	
28	2410010032	Nguyễn Thanh	Sang	14/08/2006	C26TH				<i>Vắng</i>
29	2410010007	Ngự Trung	Toàn	12/11/2006	C26TH	<i>TGP</i>	8.0	<i>8.0</i>	
30	2410010024	Nguyễn Tấn	Triết	16/06/2006	C26TH	<i>Triết</i>	7.5	<i>7.5</i>	
31	2410010040	Lê Công	Vinh	03/03/2006	C26TH	<i>Lê Công</i>	8.0	<i>8.0</i>	
32	2410010004	Võ Thành	Vinh	23/12/1993	C26TH	<i>Võ Thành</i>	9.0	<i>9.0</i>	
33	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	19/8/2006	C26TH	<i>Nguyễn Ngọc Phương</i>	9.0	<i>9.0</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 vắng thi: 05 . Số bài thi: 28 / 28 .

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG

PH

BẢO

phạm quay lan

Ngày 29 tháng 09 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Ngô Vĩnh

Ths. Ngô Vĩnh

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THI VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích thiết kế hệ thống thông tin - MH1101007

Mã lớp học phần: 25111MH110100701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: NUU T英俊 Ký tên: nu

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005	C25TH3	<u>Danh</u>	<u>6.0</u>	<u>Sáu</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 1 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 22 tháng 09 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. NGUYỄN VĂN TRINH



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích thiết kế hệ thống thông tin - MH1101007

Mã lớp học phần: 25111MH110100701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: NUT. nh Ký tên: nu

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005	C25TH3	<u>Danh</u>	<u>5.0</u>	<u>Sáu</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 / 1 .

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 28 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Ngô Văn Trinh



Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích thiết kế hệ thống thông tin - MH1101007

Mã lớp học phần: 25111MH110100701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: N. V. Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010006	Đinh Ngọc Phúc	02/09/2003	C24TH1	<u>Phúc</u>	<u>9,0</u>	<u>Chín</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quynh Loan

Ngày 22 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Ths. NG. V. Trinh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích thiết kế hệ thống thông tin - MH1101007

Mã lớp học phần: 25111MH110100701 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: NU Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010006	Đinh Ngọc Phúc	02/09/2003	C24TH1	<u>Phuc</u>	<u>8,0</u>	<u>8,0</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Khoa

Ngày 29 tháng 09 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Đinh Ngọc Trinh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích thiết kế hệ thống thông tin - MH1101007

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110100701 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Dương Minh Tâm

Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 04/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 1

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006			6.5	Sau 2001	C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006			9.0	Chin	C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006			7.5	bay 2001	C26TH	1.2
4	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005			8.0	Tam	C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006			7.5	bay 2001	C26TH	
6	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005			6.5	Sau 2001	C25TH3	
7	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006			6.5	Sau 2001	C26TH	
8	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004			7.0	bay	C26TH	
9	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995			9.0	Chin	C26TH	1
10	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006			9.0	Chin	C26TH	
11	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004			9.5	Chin 2001	C26TH	1
12	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006			7.0	bay	C26TH	1.2
13	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006			8.0	Tam	C26TH	
14	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006			7.0	bay	C26TH	
15	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006			7.0	bay	C26TH	
16	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006			8.0	Tam	C26TH	6
17	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006			6.5	Sau 2001	C26TH	
18	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006			8.0	Tam	C26TH	6
19	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006			8.0	Tam	C26TH	
20	2210010006	Đinh Ngọc Phúc	02/09/2003			9.0	Chin	C24TH1	
21	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006			9.0	Chin	C26TH	
22	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006			6.5	Sau 2001	C26TH	1.2
23	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006			8.0	Tam	C26TH	
24	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993			9.0	Chin	C26TH	1
25	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006			9.5	Chin 2001	C26TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi : 0 Số bài thi/Số tờ : 25 /

Số sinh viên đạt : _____ Tỷ lệ đạt : _____ %

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Văn 1/1

Ngày 24 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Văn Trinh